TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lý Thị Bé Năm.

+ Bà Huỳnh Ngọc Tím.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên toà.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngô Thị H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Trang Tuấn K, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Trang Tuấn K kết hôn với nhau năm 1994, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 151 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/12/2009. Từ năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn.

Nhận thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trang Tuấn K.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Trang Vĩnh Th, sinh ngày 21/10/1995 và Trang Diệp T, sinh ngày 08/5/1997 đã thành niên, có khả năng lao động.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Trang Tuấn K đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Trong quá trình tố tụng, chị Ngô Thị H cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản khai của nguyên đơn ngày 26/6/2017; Giấy khai sinh của con chung; Giấy chứng nhận kết hôn số 151, đăng ký ngày 09/12/2009 do UBND xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp; Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu thường trú của Ngô Thị H; Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Trang Tuấn K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Anh Trang Tuấn K đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trang Tuấn K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 151, đăng ký ngày 09/12/2009. Quá trình sống chung, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Trang Tuấn K không quan tâm, chăm sóc gia đình và có hành vi đánh chị Ngô Thị H. Xét thấy hành vi này của anh Trang Tuấn K vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Ngô Thị H và anh Trang Tuấn K có 02 con chung tên Trang Vĩnh Th, sinh ngày 21/10/1995 và Trang Diệp T, sinh ngày 08/5/1997 hiện đã thành niên, có khả năng lao động. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Chị Ngô Thị H không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản chung. Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, chị Ngô Thị H phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H. Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Trang Tuấn K.

2. Về quan hệ con chung: các con chung tên Trang Vĩnh Th, sinh ngày 21/10/1995 và Trang Diệp T, sinh ngày 08/5/1997 đã thành niên.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đồng án phí. Chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (biên lai thu số 0000909 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang). Như vậy, chị H nộp xong án phí.

5. Chị Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trang Tuấn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TXCL;
- THADS TXCL;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Lê Huy